

Số: 83 /2003/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức bộ máy của Vụ Khoa học công nghệ**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 16 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học công nghệ là cơ quan quản lý tổng hợp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn về khoa học, công nghệ trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Vụ Khoa học công nghệ được Bộ trưởng giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tổng hợp về khoa học, công nghệ, chất lượng sản phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp trình Bộ trưởng về chiến lược, chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khoa học công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; thẩm định, tổng hợp trình Bộ trưởng ban hành tiêu chuẩn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

4. Tổng hợp, kiểm tra việc quản lý quỹ gen quốc gia về động vật, thực vật (kể cả thực vật rừng và động vật hoang dã), vi sinh vật dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Trình Bộ phân cấp và giao các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; tổng hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý chương trình và đề tài khoa học công nghệ cấp nhà nước thuộc ngành theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp, theo dõi các hoạt động về sở hữu trí tuệ chuyên ngành, sở hữu công nghiệp (giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá, tên gọi xuất xứ hàng hoá), sáng kiến và lao động sáng tạo trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng công nhận các giống cây trồng mới; giống vật nuôi mới; vật tư, thiết bị chuyên dùng mới; quy trình công nghệ mới chủ yếu và được sử dụng với số lượng lớn trong nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn.

8. Tổng hợp, kiểm tra việc bảo đảm chất lượng nông sản, lâm sản, muối, nước trong hệ thống công trình thủy lợi, thiết bị chuyên ngành thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia giám định chất lượng công trình xây dựng và kiểm tra chất lượng các sản phẩm, công trình, dự án đầu tư thuộc phạm vi ngành quản lý theo chức năng của Vụ được Bộ trưởng phân công; tham gia giám định, xử lý các sự cố kỹ thuật công nghệ chuyên ngành và các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng.

10. Tổng hợp theo dõi, kiểm tra việc triển khai kết quả các công trình khoa học, thông tin khoa học công nghệ; việc xuất bản các tài liệu khoa học công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của ngành và việc chuyển các tài liệu khoa học công nghệ, mẫu vật liên quan đến hoạt động khoa học công nghệ của ngành đưa ra nước ngoài theo quy định của pháp luật; thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động khoa học công nghệ của ngành theo quy định.

11. Thường trực Hội đồng Khoa học công nghệ, Hội đồng Sáng kiến sáng chế của Bộ, Chương trình kinh tế kỹ thuật công nghệ sinh học quốc gia; tham gia các hội đồng thẩm định, nghiệm thu các chương trình, đề án, dự án điều tra cơ bản, dự án quy hoạch, dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn theo chức năng của Vụ được Bộ trưởng phân công.

12. Tham gia quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn.

13. Tham gia xây dựng phương án sắp xếp hệ thống khoa học công nghệ và đào tạo; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

14. Quản lý đội ngũ công chức, viên chức, tài sản và các nguồn lực khác được Bộ trưởng giao.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Vụ:

Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước pháp luật về hoạt động của Vụ và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phó Vụ trưởng giúp việc Vụ trưởng, được Vụ trưởng phân công một số nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Số lượng Phó Vụ trưởng không quá ba người; trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Công chức, viên chức của Vụ chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao; có nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ xây dựng Quy chế hoạt động của Vụ trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện; bố trí công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; thay thế quyết định số 11 NN-TCCB/QĐ ngày 06 tháng 01 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm và các quy định khác trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Chất lượng sản phẩm bàn giao nguyên trạng Vụ Khoa học Công nghệ và Chất lượng sản phẩm cho Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ.

2. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng CP;
- Lưu VP, TCCB.

Lê Huy Ngọ